ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1 ĐỊA LÍ 11

Năm học 2022 - 2023

**Câu 1:** Lãnh thổ Hoa Kì phần lớn nằm trong vành đai khí hậu

**A.** xích đạo. **B.** nhiệt đới.

**C.** ôn đới. **D.** hàn đới.

**Câu 2:** Hiện nay ở Hoa Kì, người Anh điêng sống tập trung ở vùng

**A.** đồi núi phía Tây. **B.** đồi núi phía Đông.

**C.** đồng bằng phía Nam. **D.** đồi gò phía Bắc.

**Câu 3:** Vùng có mật độ dân số cao nhất của Hoa Kì là

**A.** vùng Đông Bắc. **B.** vùng Đông Nam.

**C.** vùng trung tâm. **D.** vùng phía Tây.

**Câu 4:** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ là sản phẩm của ngành

**A.** nôngnghiệp. **B.** thủy sản.

**C.** công nghiệp chế biến. **D.** công nghiệp khai khoáng.

**Câu 5:** Dân số Hoa Kì tăng nhanh chủ yếu do

**A.** nhập cư. **B.** tỉ suất sinh cao.

**C.** gia tăng tự nhiên. **D.** tỉ suất tử thấp.

**Câu 6:** Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là

**A.** Các ủy ban chính phủ. **B.** Hội đồng bộ trưởng.

**C.** Quốc hội Châu Âu. **D.** Hội đồng Châu Âu.

**Câu 7:** Đường hầm giao thông dưới biển Măng - sơ nối liền châu Âu lục địa với quốc gia nào sau đây?

**A.** Đức. **B.** Pháp.

**C.** Anh. **D.** Đan Mạch.

**Câu 8:** Quá trình mở rộng các nước thành viên EU chủ yếu hướng về

**A.** phía Tây. **B.** phía Đông.

**C.** phía Bắc. **D.** phía Nam.

**Câu 9:** Nhận định nào sau đây **không** đúng với EU?

**A.** Là một liên minh chủ yếu về an ninh và chính trị.

**B.** Liên minh ra đời trên cơ sở liên kết về kinh tế.

**C.** Số lượng thành viên của EU tính đến 2007 là 27.

**D.** Tổ chức liên kết khu vực có nhiều thành công nhất.

**Câu 10:** Ở Liên minh châu Âu (EU), một luật sư người I-ta-li-a có thể làm việc ở Béc - lin như một luật sư Đức là biểu hiện của

**A.** tự do di chuyển. **B.** tự do lưu thông tiền vốn.

**C.** tự do lưu thông dịch vụ. **D.** tự do lưu thông hàng hóa.

**Câu 11:**Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN CỦA HOA KÌ QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1800** | **1840** | **1880** | **1920** | **1960** | **2005** | **2015** |
| Số dân | 5 | 17 | 50 | 105 | 179 | 296,5 | 321,8 |

*(Nguồn tổng cục thống kê năm 2015)*

Biểu đồ nào hích hợp nhất thể hiện dân số của Hoa Kì trong giai đoạn 1800 - 2015?

**A.** Tròn. **B.** Miền. **C.** Đường. **D.**Cột.

**Câu 12:** Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì?

**A.** Đất đai và khí hậu. **B.** Khí hậu và giống cây.

**C.** Giống cây và thị trường. **D.** Thị trường và lao động.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Xuất khẩu** | **Nhập khẩu** |
| 2010 | 1852,3 | 2365,0 |
| 2012 | 2198,2 | 2763,8 |
| 2014 | 2375,3 | 2884,1 |
| 2015 | 2264,3 | 2786,3 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB thống kê, 2016)*

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với tình hình xuất nhập khẩu của Hoa Kì, giai đoạn 2010 - 2015?

**A.** Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.

**B.** Xuất khẩu tăng chậm hơn nhập khẩu.

**C.** Nhập khẩu luôn lớn hơn xuất khẩu.

**D.** Tổng giá trị xuất nhập khẩu tăng lên.

**Câu 14:** Giá nông sản của EU thấp hơn so với giá thị trường thế giới vì

**A.** EU đã hạn chế nhập khẩu nông sản. **B.** giá lao động nông nghiệp rẻ.

**C.** đầu tư nguồn vốn lớn cho nông nghiệp. **D.** trợ cấp cho hàng nông sản EU.

**Câu 15:** Ca-li-nin-grat là tỉnh nằm ngoài lãnh thổ Nga nhưng hết sức quan trọng vì

**A.** là điểm trung chuyển hàng hóa của Nga và EU.

**B.** là tỉnh giàu có về tài nguyên khoáng sản như dầu khí.

**C.** là tỉnh có đất đai phì nhiêu phát triển nông nghiệp.

**D.** là một trung tâm công nghiệp lớn của Liên Bang Nga.

**Câu 16:** Hoa Kì có diện tích lớn

**A.** thứ 2 thế giới. **B.** thứ 3 thế giới.

**C.** thứ 4 thế giới. **D.** thứ 5 thế giới.

**Câu 17:** Lãnh thổ Hoa Kì **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

**A.** Bắc Băng Dương. **B.** Đại Tây Dương.

**C.** Ấn Độ Dương. **D.** Thái Bình Dương.

**Câu 18:** Ha - oai là quần đảo nằm giữa Thái Bình Dương có tiềm năng lớn về

**A.** muối mỏ, hải sản. **B.** hải sản, du lịch.

**C.** kim cương, đồng. **D.** du lịch, than đá.

**Câu 19:** Vùng có mật độ dân số cao nhất của Hoa Kì là

**A.** vùng Đông Bắc. **B.** vùng Đông Nam.

**C.** vùng trung tâm. **D.** vùng phía Tây.

**Câu 20:** Liên kết vùng Ma - xơ Rai - nơ hình thành tại khu vực biên giới của các nước

**A.** Hà Lan, Bỉ, Đức. **B.** Hà Lan, Pháp, Áo.

**C.** Bỉ, Pháp, Đan Mạch. **D.** Đức, Hà Lan, Pháp.

**Câu 21:** Dân cư thành thị của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở các thành phố có quy mô

**A.** lớn và cực lớn. **B.** lớn và vừa.

**C.** vừa và nhỏ. **D.** cực lớn.

**Câu 22:** Hệ thống sông có giá trị kinh tế và giao thông lớn nhất của Hoa Kì là

**A.** Mixixipi. **B.** Côlôrađô.

**C.** Côlumbia. **D.** Xanh Lôrăng.

**Câu 23:** Về thiên tai, Hoa Kì được mệnh danh là

**A.** quê hương của vòi rồng. **B.** quê hương của bão.

**C.** quê hương của lũ lụt. **D.** quê hương của lở đất.

**Câu 24:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư Hoa Kì?

**A.** Dân đông nhờ một phần lớn vào nhập cư.

**B.** Người châu Âu chiếm tỉ lệ lớn dân cư.

**C.** Chi phí đầu tư ban đầu cho nhập cư cao.

**D.** Nguồn nhập cư là nguồn lao động lớn.

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với nền nông nghiệp Hoa Kì?

**A.** Tính chuyên môn hóa cao.

**B.** Trình độ khoa học kĩ thuật cao.

**C.** Gắn với công nghiệp chế biến

**D.** Hợp tác xã là hình thức sản xuất chính.

**Câu 26:** Vùng “vành đai Mặt Trời” của Hoa Kì hiện nay là

**A.** Đông Bắc. **B.** Trung tâm.

**C.** Dọc biên giới Canađa. **D.** Tây và Nam.

**Câu 27:** Miền Đông Bắc Hoa Kì sớm trở thành cái nôi của ngành công nghiệp, chủ yếu do

**A.** nguồn dầu mỏ phong phú. **B.** giàu than, sắt và thủy năng.

**C.** đồng bằng diện tích rộng lớn. **D.** có nhiều kim loại quý hiếm.

**Câu 28:** Tính chuyên môn hoá trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì được thể hiện ở đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Chỉ sản xuất những sản phẩm có thế mạnh.

**B.** Chỉ sản xuất một loại nông sản nhất định.

**C.** Sản xuất sản nông sản phục vụ nhu cầu trong nước.

**D.**Hình thành nên các vùng chuyên canh.

**Câu 29:** Nhận xét nào dưới đây **không** thể hiện đúng sự thay đổi cơ cấu nông nghiệp của Hoa Kỳ?

**A.** Tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

**B.** Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông.

**C.** Hình thức sản xuất chủ yếu là trang trại.

**D.** Đa dạng hóa nông sản trên một diện tích lãnh thổ.

**Câu 30:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho GDP của Hoa Kì tăng nhanh là do

**A.** sức mua của người dân rất lớn.

**B.** nền kinh tế có tính năng động.

**C.** chủ yếu dựa vào ngành dịch vụ hiện đại.

**D.** hướng ra xuất khẩu sản phầm công nghiệp.

**Câu 31:** Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì?

**A.** Đất đai và khí hậu. **B.** Khí hậu và giống cây.

**C.** Giống cây và thị trường. **D.** Thị trường và lao động.

**Câu 32:** Thời tiết của Hoa Kì thường bị biến động mạnh, nhất là phần trung tâm là do

**A.** nằm chủ yếu ở vành đai cận nhiệt và ôn đới.

**B.** giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

**C.** ảnh hưởng của dòng biển nóng Gonxtrim.

**D.** địa hình vùng trung tâm có dạng lòng máng.

**Câu 33:** Những quốc gia nào có vai trò sáng lập EU?

**A.** Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển.

**B.** Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lucxambua.

**C.** Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**D.** Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.

**Câu 34:** Phát triển liên kết vùng ở châu Âu **không** nhằm chủ yếu vào việc thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết về

**A.** xã hội. **B.** văn hóa.

**C.** chính trị. **D.** kinh tế.

**Câu 35:** Ý nghĩa lớn nhất của việc đưa đồng Ơ - rô vào sử dụng chung trong Liên minh châu Âu là

**A.** thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

**B.** tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

**C.** nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.

**D.** đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp.

**Câu 36:** Tự do lưu thông tiền vốn trong EU **không** phải là việc

**A.** bãi bỏ các rào cản đối với giao dịch thanh toán.

**B.** các nhà đầu tư có thể chọn nơi đầu tư có lợi nhất.

**C.** nhà đầu tư mở tài khoản tại các nước EU khác.

**D.** bỏ thuế giá trị gia tăng hàng hóa của mỗi nước.

**Câu 37:** Giá nông sản của EU thấp hơn so với giá thị trường thế giới vì

**A.** EU đã hạn chế nhập khẩu nông sản.

**B.** giá lao động nông nghiệp rẻ.

**C.** đầu tư nguồn vốn lớn cho nông nghiệp.

**D.** trợ cấp cho hàng nông sản EU.

**Câu 38:** Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện trong liên kết vùng Châu Âu?

**A.** Tự do đi sang nước láng giềng làm việc.

**B.** Xuất bản tạp chí chung với nhiều thứ tiếng.

**C.** Phối hợp tổ chức khóa đào tạo chung.

**D.** Tổ chức chung các hoạt động chính trị.

**Câu 39:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với mục đích của EU?

**A.** Xây dựng, phát triển một khu vực tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

**B.** Xây dựng, phát triển một khu vực tự do lưu thông con người, tiền vốn.

**C.** Xây dựng, phát triển một khu vực liên kết kinh tế, luật pháp.

**D.** Xây dựng, phát triển một khu vực có sức mạnh kinh tế, quân sự.

**Câu 40:** Các cao nguyên và bồn địa ở vùng núi phía tây phần lãnh thổ Hoa Kì ở trung tâm Bắc Mĩ có kiểu khí hậu là

**A.** cận nhiệt đới và hoang mạc.

**B.** cận nhiệt đới và bán hoang mạc.

**C.** cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.

**D.** hoang mạc và bán hoang mạc.

**Câu 41:** Địa hình chủ yếu của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là

**A.** cao nguyên thấp và đồi gò thấp.

**B.** cao nguyên cao và đồi gò thấp.

**C.** đồng bằng lớn và cao nguyên thấp.

**D.** đồng bằng lớn và đồi gò thấp.

**Câu 42:** Khu vực có nhiều người châu Á sinh sống nhiều nhất hiện nay ở Hoa Kì là

**A.**Ven Thái Bình Dương. **B.** Ven Đại Tây Dương

**C.** Ven Vịnh Mêhicô. **D.** Trong nội địa

**Câu 43:** Loại hình giao thông vận tải có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Hoa Kì hiện nay là

**A.** đường bộ. **B.** đường biển.

**C.** đường hàng không. **D.** đường sông hồ.

**Câu 44:** Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở

**A.** vùng Phía Tây. **B.**vùng Đông Bắc.

**C.** vùng phía Nam. **D.** vùng Nội địa.

**Câu 45:** Về tự nhiên, Alatxca của Hoa Kỳ **không** có đặc điểm chung nhất là

**A.** Là bán đảo rộnglớn.

**B.** Địa hình chủ yếu là đồinúi

**C.** Khí hậu ôn đới hảidương.

**D.** Nhiềudầu mỏ và khí tựnhiên.

**Câu 46:** Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào?

**A.**Vùng phía Tây và vùng phía Đông.

**B.** Vùng phía Đông và vùng trung tâm.

**C.** Vùng trung tâm và bán đảo Alaxca.

**D.** Bán đảo Alaxca và quần đảo Haoai.

**Câu 47:** Dân cư Hoa Kì đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến phía Nam và ven Thái Bình Dương chủ yếu do

**A.** Đông Bắc kinh tế chậm phát triển.

**B.** Đông Bắc có khí hậu khắc nghiệt.

**C.** chủ trương di dân của nhà nước.

**D.** sản xuất công nghiệp được mở rộng.

**Câu 48:** Đặc điểm nổi bật trong phân bố dân cư Hoa Kì là

**A.** mật độ dân số chung vào loại thấp.

**B.** phân bố dân cư không đều giữa các vùng.

**C.** phân bố dân cư tương đối năng động.

**D.** tỉ lệ dân thành thị thấp.

**Câu 49:** Đặc điểm chủ yếu của ngành Công nghiệp Hoa Kì hiện nay

**A.** là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

**B.** là ngành tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế Hoa Kì.

**C.** tỉ trọng trong GDP có xu hướng tăng lên.

**D.** khai thác là ngành có giá trị cao nhất trong cơ cấu công nghiệp.

**Câu 50:** Hiện nay, nền nông nghiệp Hoa Kì **không** có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Có trình độ khoa học kỹ thuật cao.

**B.** Đồn điền là hình thức sản xuất chủ yếu.

**C.** Có tính chuyên môn hoá cao.

**D.** Gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

**Câu 51:** Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo ra nguồn thu lớn và nhiều lợi thế cho nền kinh tế của Hoa Kì hiện nay?

**A.**Ngân hàng và tài chính. **B.** Du lịch và thương mại.

**C.** Hàng không và viễn thông. **D.** Vận tải biển và du lịch.

**Câu 52:** Hoa Kì là nước xuất khẩu nông sản đứng đầu thế giới chủ yếu do

**A.** điều kiện tự nhiên đa dạng, sản xuất gắn liền với công nghiệp chế biến.

**B.** điều kiện tự nhiên thuận lợi, sản xuất gắn liền với thị trường tiêu thụ.

**C.** điện kiện dân cư lao động thuận lợi, công nghiệp chế biến phát triển.

**D.** đường lối chính sách thuận lợi, trình độ cơ giới hóa cao.

**Câu 53:** Nhận định nào dưới đây **không** đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kì hiện nay?

**A.** Dịch vụ là sức mạnh của nền kinh tế Hoa Kì.

**B.** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

**C.** Hoạt động dịch vụ rất đa dạng.

**D.** Hoạt động dịch vụ chủ yếu là du lịch.

**Câu 54:** Cơ quan có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU là

**A.** Hội đồng Châu Âu. **B.** Cơ quan kiểm toán

**C.** Nghị viện Châu Âu. **D.** Tòa án Châu Âu.

**Câu 55:** Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về

**A.** con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ.

**B.** dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.

**C.** dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.

**D.** tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.

**Câu 56:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của liên kết vùng?

**A.** Người dân được lựa chọn quốc gia trong vùng để làm việc.

**B.** Người dân được nhận thông tin báo chí bằng ngôn ngữ của mỗi nước.

**C.** Sinh viên các nước trong vùng có thể theo học những khóa đào tạo chung.

**D.**Các con đường xuyên biên giới không được xây dựng.

**Câu 57:** Việc sử dụng đồng Ơ - rô **không** mang lại lợi ích nào sau đây cho EU?

**A.** Nâng cao sức cạnh tranh thị trường chung châu Âu.

**B.** Thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

**C.** Thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

**D.**Thu hẹp trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.

**Câu 58:** Một chiếc máy bay do Pháp sản xuất khi xuất khẩu sang Hà Lan

**A.** cần giấy phép của chính phủ Hà Lan.

**B.** phải nộp thuế cho chính phủ Hà Lan.

**C.** không phải nộp thuế cho chính phủ Hà Lan.

**D.** thực hiện chính sách thương mại riêng ở Hà Lan.

**Câu 59:** Nguyên nhân nào sau đây là đúng nhất trong việc phát triển các liên kết vùng?

**A.** Thực hiện chung các dự án về giáo dục.

**B.** Thực hiện chung các dự án về văn hóa.

**C.**Tận dụng những lợi thế riêng của mỗi nước.

**D.** Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa các nước.

**Câu 60:** Nhận xét **không** đúng về Hoa Kỳ?

A. Là quốc gia rộng lớn nhất thế giới.

B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư.

D. Nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới.

**Câu 61.** Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

A. cận nhiệt đới và hoang mạc. B. cận nhiệt đới và bán hoang mạc.

C. cận nhiệt đới và ôn đới hải dương. D. hoang mạc và bán hoang mạc.

**Câu 62*.*** Đây **không** phải là đặc điểm của của Alaxca?

A. Là đảo rộng lớn phía tây bắc lục địa Bắc Mĩ. B. Địa hình chủ yếu là đồi núi.

C. Có trữ lượng lớn về dầu mỏ và tự nhiên. D. Có tiềm năng về du lịch.

**Câu 63*.*** Nhập cư đã đem lại cho Hoa Kỳ nguồn lao động

A. dồi dào, giá rẻ. B. giá rẻ, nhiều kinh nghiệm.

C. trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm. D. lao động trẻ, giá rẻ.

**Câu 64*.*** Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang

A. vùng Tây Bắc và ven Thái Bình Dương.

B. ở vùng Trung tâm và ven Đại Tây Dương.

C. ở phía Nam và ven Thái Bình Dương.

D. ở phía Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 65*.*** Thời điểm được coi là năm ra đời của Liên minh Châu Âu là năm

A. 1951. B. 1957. C. 1958. D. 1967.

**Câu 66*.*** Đâu **không** phải là về vấn đề xã hội của Hoa Kỳ?

A. Nhiều phong tục, tập quán khác nhau.

B. Sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội ngày càng tăng.

C. Tình trạng bạo lực ngày càng giảm.

D. Chi phí phúc lợi xã hội ngày càng tăng.

**Câu 67*.*** Yếu tố nào **không** phải là thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kì?

A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có. B. Nguồn lao động kĩ thuật dồi dào.

C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá. D. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

**Câu 68.** Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kì **không** sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

A. Nhiệt điện. B. Điện địa nhiệt. C. Điện gió. D. Điện mặt trời.

**Câu 69**. Đồng tiền chung Ơ-rô được đưa vào sử dụng từ năm:

A. 1997 B. 1998 C. 1999 D. 2000

**Câu 70.** Đến năm 2004 có bao nhiêu nước thành viên EU sử dụng đồng tiền chung Ơ-rô?

A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

**Câu 71**. Năm 2000, EU có khoảng bao nhiêu liên kết vùng?

A. 130 B. 140 C. 150 D. 160

**Câu 72**. EU đã thiết lập một thị trường chung từ:

A. 1/1/1993 B. 1/1/1999 C. 1/2/1999 D. 2/1/1993

**Câu 73**. Năm mà số lượng các quốc gia tham gia EU đông nhất

A. 1995 B. 2004 C. 1973 D. 2007

**Câu 74.** Trong hiệp ước Maxtrich EU có bao nhiêu trụ cột?

A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

**Câu 75**. Ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì là

A. Cơ khí B. Sản xuất ô tô C. Hóa dầu D. Điện tử viễn thông

**Câu 76**. Cộng đồng kinh tế Châu Âu được thành lập vào năm

A. 1957 B. 1958 C. 1951 D. 1967

**Câu 77**. Khoáng sản chủ yếu của vùng phía Đông của phần lãnh thổ trung tâm Hoa Kì là?

A. Các kim loại màu. B. Các kim loại đen.

C. Than đá, quặng sắt. D. Dầu mỏ, khí tự nhiên.

**Câu 78**. Quần đảo Ha- oai có tiềm năng rất lớn về?

A. Hải sản và du lịch. B. Dầu khí và kim loại màu.

C. Thủy sản và khoáng sản. D. Than đá và thủy điện.

**Câu 80**. Tài nguyên quan trọng và có giá trị của A-lax-ca là?

A. Kim loại màu. B. Quặng sắt. C. Than đá. D. Dầu khí.

**Câu 81**. Điểm giống nhau về địa hình giữa các vùng tự nhiên Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ là?

A. Giàu có về kim loại màu. B. Địa hình chủ yếu là gò đồi.

C. Có các đồng bằng ven biển. D. Diện tích rừng tương đối lớn.

**Câu 82**. Vùng núi Cooc-đi-e **không** có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

A. Địa hình núi cao đồ sộ, xen các bồn địa và cao nguyên.

B. Đồi núi thấp với nhiều thung lũng rộng.

C. Gồm nhiều dãy núi chạy song song theo hướng bắc – nam.

D. Khí hậu hoang mạc, bán hoang mạc.

**Câu 83**. Đặc điểm nào sau đây giúp Hoa Kì hạn chế được những tiêu cực của đô thị hóa?

A. Dân sống ở thành thị đều có trình độ cao.

B. Tỉ lệ dân thành thị thuộc loại cao nhất trên thế giới.

C. Dân sống trong các thành phố vừa và nhỏ.

D. Cơ sở hạ tầng đô thị vào loại nhất thế giới.

**Câu 84**. Các bang vùng Đông Bắc là nơi có mật độ dân cư đông đúc nhất Hoa Kì vì?

A. Nơi đây tập trung nhiều thành phố lớn.

B. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

C. Có địa hình thấp thuận tiện giao thông.

D. Có nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ.

**Câu 85.** Cho bảng số liệu:

 **Một số chỉ tiêu về dân số Hoa Kì**

Nhận xét nào sau đây **đúng nhất**?

A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Hoa Kì có nhiều biến động.

B. Tuổi thọ trung bình của dân số Hoa Kì có xu hướng giảm.

C. Dân số Hoa Kì đang có xu hướng già hóa.

D. Số người trong độ tuổi lao động của Hoa Kì tăng nhanh.

**Câu 86**. Thời tiết của Hoa Kỳ thường bị biến động mạnh, nhất là phần trung tâm, nguyên nhân do?

A. Nằm chủ yếu ở vành đai cận nhiệt và ôn đới.

B. Giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

C. Ảnh hưởng của dòng biển nóng Gơn-xtrim.

D. Địa hình có dạng lòng máng.

**Câu 87**. Ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì là?

A. Nông nghiệp. B. Ngư nghiệp.

C. Tiểu thủ công nghiệp. D. Công nghiệp.

**Câu 88.** Ngành công nghiệp khai khoáng của Hoa Kì đứng đầu thế giới về khai thác?

A. Vàng, bạc. B. Đồng, chì. C. Phốt phát, môlipđen. D. Dầu mỏ.

**Câu 89.** Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kì?

A. Ngân hàng và tài chính. B. Du lịch và thương mại.

C. Hàng không và viễn thông. D. Vận tải biển và du lịch.

**Câu 90.** Các ngành hàng không – vũ trụ, hóa dầu, công nghệ thông tin phân bố tập trung ở khu vực nào của Hoa Kì?

A. Vùng núi Cooc-đi-e và ven Ngũ Hồ.

B. Phía nam và vùng Trung tâm.

C. Ven Thái Bình Dương và phía nam.

D. Vùng Đông Bắc và ven Ngũ Hồ.

**Câu 91.** Nhận định nào **không đúng** với ngành dịch vụ của Hoa Kỳ hiện nay?

A. Dịch vụ là sức mạnh của nền kinh tế Hoa Kì.

B. Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.

C. Hoạt động dịch vụ chủ yếu là du lịch.

D. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng.

**Câu 92.** Cho bảng số liệu sau:

**Cơ cấu xuất, nhập khẩu của Hoa Kì giai đoạn 1995 - 2004**(*Đơn vị %*)



Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện quy mô và cơ cấu xuất, nhập khẩu của Hoa Kì năm 1995 và  năm 2004 là?

A. Miền. B. Tròn. C. Đường. D. Cột chồng.

**Câu 93**. Cho bảng số liệu:

**Tỉ trọng cơ cấu các ngành công nghiệp Hoa Kì giai đoạn 1990 – 2010**(*Đơn vị: %*)



Nhận xét nào sau đây không chính xác?

A. Ngành nông – lâm – ngư nghiệp luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất và có xu hướng giảm.

B. Ngành công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng khá cao và có xu hướng tăng.

C. Ngành dịch vụ luôn chiếm tỉ trọng cao nhất và có xu hướng tăng.

D. Ngành công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng khá cao và có xu hướng giảm dần.

**Câu 94.** Gây trở ngại lớn nhất cho việc phát triển của EU là sự khác biệt về?

A. Chính trị, xã hội. B. Dân tộc, văn hóa.

C. Ngôn ngữ, tôn giáo. D. Trình độ phát triển.

**Câu 95**. Trụ sở của Liên Minh châu Âu hiện nay được đặt ở?

A. Brúc – xen (Bỉ). B. Béc-lin (Đức).

C. Pa-ri (Pháp). D. Mát-xcơ-va (Nga).

**Câu 96.** Cộng đồng Kinh tế châu Âu được viết tắt theo tên tiếng anh là?

A. EC.   B. EEC. C. EU. D. WB

**Câu 97.** Hiện nay, EU dẫn đầu thế giới về?

A. Hàng hải. B. Hàng không. C. Tài chính. D. Thương mại.

**Câu 98**. Kinh tế EU phụ thuộc nhiều vào hoạt động?

A. Hàng không, tài chính. B. Xuất, nhập khẩu.

C. Sản xuất công nghiệp. D. Đầu tư nước ngoài.

**Câu 99**. Nhờ sử dụng đồng tiền chung châu Âu, các nước thành viên EU hạn chế được?

A. Sức cạnh tranh của hàng nhập. B. Thời gian khi chuyển giao vốn.

C. Hàng rào thuế quan của các nước. D. Rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

**Câu 100**. Việc chuyển đổi sang đồng tiền Ơ-rô sẽ gây nên tình trạng khó khăn nào sau đây?

A. Thu hút đầu tư nước ngoài.

B. Giá cả tiêu dùng tăng cao, lạm phát tăng.

C. Tỉ lệ thất nghiệp ngày càng tăng.

D. Chậm chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế